

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MÔN: QUẢN TRỊ HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TBM Lần 1		
							4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	2223360593	Trịnh Hiếu	An	08/04/2005	02DN15C1	8,5	8,0	8,2		5,0		6,3	Đạt
2	2223360588	Nguyễn Thị Lan	Đài	27/06/2005	02DN15C1	8,0	8,0	8,0		1,8		4,3	Đạt
3	2223360065	Đinh Thanh	Huy	07/10/2004	02DN15C1	7,0	7,0	7,0		4,3		5,4	Đạt
4	2223360114	Dương Tấn	Khôi	18/09/2004	02DN15C1	8,0	8,0	8,0		7,8		7,9	Đạt
5	2223360495	Đỗ Khánh	Linh	09/08/2006	02DN15C1	8,0	8,5	8,3		0,0		3,3	Thi lại
6	2223360503	Mai Bảo Ngọc	Linh	21/08/2004	02DN15C1	8,0	8,5	8,3		4,0		5,7	Đạt
7	2223360236	Lê Thành	Luân	21/05/2007	02DN15C1	8,0	9,0	8,7		7,0		7,7	Đạt
8	2223240099	Nguyễn Long	Ngọc	22/08/2003	02DN15A1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
9	2223360145	Đinh Thị Ái	Nhi	12/07/2007	02DN15C1	9,0	9,0	9,0		6,8		7,7	Đạt
10	2223360468	Sóc Thị Quỳnh	Nhi	24/03/2007	02DN15C1	9,0	9,0	9,0		4,5		6,3	Đạt
11	2223360600	Đường Nhuận	Phát	17/09/2004	02DN15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
12	2223360188	Nguyễn Minh	Phú	26/03/2007	02DN15C1	9,5	9,5	9,5		8,8		9,1	Đạt
13	2223360481	Nguyễn Phạm Hồng	Phúc	06/03/2004	02DN15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1	
								4,0		6,0	6,0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14	2223360169	Lê Phạm Như	Quỳnh	26/02/2007	02DN15C1	9,0	9,0	9,0		7,8		8,3	Đạt
15	2223360382	Võ Thành	Tài	27/02/2007	02DN15C1	9,5	9,0	9,2		5,0		6,7	Đạt
16	2223360081	Huỳnh Thị	Thanh	21/10/2001	02DN15C1	9,5	9,5	9,5		7,0		8,0	Đạt
17	2223360467	Nguyễn Trần Thiên	Thuận	28/08/2006	02DN15C1	8,5	9,0	8,8		6,5		7,4	Đạt
18	2223360448	Bùi Ngọc Anh	Thư	17/02/2007	02DN15C1	9,0	9,0	9,0		7,8		8,3	Đạt
19	2223360228	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	08/06/2006	02DN15C1	9,0	9,0	9,0		7,3		8,0	Đạt
20	2223360595	Phan Thị Mỹ	Uyên	16/04/2005	02DN15C1	7,0	8,0	7,7		5,0		6,1	Đạt
21	2223360214	Lê Ngọc Khả	Vân	28/07/2007	02DN15C1	8,5	8,0	8,2		7,3		7,6	Đạt
22	2223360287	Huỳnh Thị Thanh	Vy	19/10/2007	02DN15C1	9,0	8,0	8,3		4,5		6,0	Đạt
23	2223360589	Lê Ngọc Yến	Vy	19/02/2005	02DN15C1	8,5	8,5	8,5		3,5		5,5	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MÔN: MARKETING CĂN BẢN

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	2223360593	Trịnh Hiếu	An	08/04/2005	02DN15C1	4,0	8,0	6,7		7,0		6,9	Đạt
2	2223360588	Nguyễn Thị Lan	Đài	27/06/2005	02DN15C1	0,0	2,5	1,7	TBKT	0,0		0,7	Học lại
3	2223360065	Đinh Thanh	Huy	07/10/2004	02DN15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
4	2223360114	Dương Tấn	Khôi	18/09/2004	02DN15C1	3,5	7,0	5,8		0,0		2,3	Thi lại
5	2223360495	Đỗ Khánh	Linh	09/08/2006	02DN15C1	3,5	6,0	5,2		0,0		2,1	Thi lại
6	2223360503	Mai Bảo Ngọc	Linh	21/08/2004	02DN15C1	5,3	9,8	8,3		9,0		8,7	Đạt
7	2223360236	Lê Thành	Luân	21/05/2007	02DN15C1	0,0	3,0	2,0	TBKT	0,0		0,8	Học lại
8	2223240099	Nguyễn Long	Ngọc	22/08/2003	02DN15A1			0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
9	2223360145	Đinh Thị Ái	Nhi	12/07/2007	02DN15C1	3,5	5,0	4,5	TBKT	0,0		1,8	Học lại
10	2223360468	Sóc Thị Quỳnh	Nhi	24/03/2007	02DN15C1	3,5	6,0	5,2		8,5		7,2	Đạt
11	2223360600	Đường Nhuận	Phát	17/09/2004	02DN15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
12	2223360188	Nguyễn Minh	Phú	26/03/2007	02DN15C1	3,0	9,3	7,2		9,0		8,3	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1	
								4,0		6,0	6,0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13	2223360481	Nguyễn Phạm Hồng	Phúc	06/03/2004	02DN15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
14	2223360169	Lê Phạm Như	Quỳnh	26/02/2007	02DN15C1	5,5	6,8	6,3		8,5		7,6	Đạt
15	2223360382	Võ Thành	Tài	27/02/2007	02DN15C1	3,5	6,0	5,2		9,0		7,5	Đạt
16	2223360081	Huỳnh Thị	Thanh	21/10/2001	02DN15C1	4,0	7,0	6,0		10,0		8,4	Đạt
17	2223360467	Nguyễn Trần Thiên	Thuận	28/08/2006	02DN15C1	3,5	6,0	5,2		5,0		5,1	Đạt
18	2223360448	Bùi Ngọc Anh	Thư	17/02/2007	02DN15C1	0,0	0,8	0,5	TBKT	0,0		0,2	Học lại
19	2223360228	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	08/06/2006	02DN15C1	4,0	6,5	5,7		10,0		8,3	Đạt
20	2223360595	Phan Thị Mỹ	Uyên	16/04/2005	02DN15C1	3,0	8,5	6,7		7,0		6,9	Đạt
21	2223360214	Lê Ngọc Khả	Vân	28/07/2007	02DN15C1	5,0	6,5	6,0		8,0		7,2	Đạt
22	2223360287	Huỳnh Thị Thanh	Vy	19/10/2007	02DN15C1	3,5	6,5	5,5		10,0		8,2	Đạt
23	2223360589	Lê Ngọc Yến	Vy	19/02/2005	02DN15C1	3,5	6,0	5,2		5,0		5,1	Đạt